TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2019
Về việc: "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Hoàng Công Hải
- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số: 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Cao Thị T, sinh năm 1983
Nơi cư trú: xóm 1, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. (có mặt)
- ***Bị đơn***: Anh Đậu Xuân H, sinh năm 1986
Nơi cư trú: xóm NV, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày: chị và anh Đậu Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 01 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, anh H không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Kể từ tháng 6/2016 chị T đưa con về ngoại sinh sống, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Xuân H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đậu Lê H, sinh ngày 05/2/2017. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đậu Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Do đó Tòa án đã không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Cao Thị H mẹ đẻ của anh H trình bày: Ngày 27/2/2019 bà đã nhận Thông báo thụ lý số 41/TB-TLVA ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện D và bà đã giao thông báo thụ lý cho anh H nhưng anh H đã đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể, thường xuyên liên lạc với bà H. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã cam đoan sẽ giao và đã điện thoại báo cho anh H về việc Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh H không có mặt tại Tòa án. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì bà không biết cụ thể nhưng vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn. Khoảng tháng 3/2016 chị T tự ý bồng con về nhà ngoại sinh sống. Kể từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh H cũng nhất trí nhưng không đến Tòa án để giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định theo điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Đậu Xuân H; về nuôi con chung: Giao cháu Đậu Lê H, sinh ngày 05/2/2017 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H; Về tài sản: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đậu Xuân H có đăng

ký hộ khẩu thường trú tại xóm NV, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đậu Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Toà án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2019 (lần 1) cho bà Cao Thị H (mẹ đẻ anh H) và bà H cam đoan giao tận tay quyết định xét xử cho anh H. Nhưng vào ngày 19/4/2019 anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa số 37/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/5/2019 (lần 2) cho bà Cao Thị H (mẹ đẻ anh H) và bà H cam đoan giao tận tay quyết định xét xử cho anh H nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đậu Xuân H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Đậu Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 29/01/2016 là cuộc hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016, quyển số 01/2016 ngày 29/01/2016). Xét cuộc hôn nhân là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung với nhau một thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, anh H không quan tâm, chăm sóc gì cho vợ con, hai người sống hai nơi. Kể từ tháng 6/2016 cho đến nay vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ. Điều này phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã DN. Tại phiên tòa hôm nay chị T kiên quyết được ly hôn với anh H vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Đậu Xuân H.

[3]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đậu Lê H sinh ngày 05/2/2017. Hiện nay con chung đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Đậu Lê H hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Chị T có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo cho con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Vì vậy áp dụng Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, chị T cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì vậy cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Anh H có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị T được ly hôn anh Đậu Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Đậu Lê H, sinh ngày 05/2/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh H. Anh H có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị T được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0000870 ngày 22/02/2019. Chị T đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cao Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn anh Đậu Xuân H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền

Nơinhận:
- *TAND tỉnh Nghệ an;*
- *VKSND huyện D;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An*
- *Chi cục THA dân sự D;*
- *UBND xã DT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, lưu VP.*